

Bản án số: 255/2023/HSST
Ngày: 24/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Dũng.
Bà Đặng Thị Kim Thoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2023/HSST ngày 06/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2023/QĐXXST- HS ngày 11/10/2023 đối với bị cáo:

Bùi Đức D, Sinh ngày 29/7/1996; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện BL, tỉnh H; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn L – Sinh năm: 1970; Con bà: Hoàng Thị N – Sinh năm: 1971; Vợ, con: chưa có; Tiền án tiền sự: không;

Danh chỉ bản số 435 ngày 27/6/2023 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bị cáo đầu thú ngày 19/6/2023; Quyết định tạm giữ ngày 20/6/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 2003;

HKTT: Khu 5, xã Q, huyện T, tỉnh P.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thúy H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. ông Trần Văn C- sinh năm: 1965;

HKTT: thôn D, M, Đ, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức D có mối quan hệ xã hội với anh Đỗ Thanh T (sinh năm: 2006; HKTT: thôn M, xã K, huyện KS, Ninh Bình). Anh T đang ở trọ cùng anh Đoàn D Đ (sinh năm: 2003; HKTT: Khu 5, xã Q, huyện T, tỉnh P) tại số 47 ngõ 203/5 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/6/2023, anh Đỗ Thanh T điều khiển xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS: 19N1-342.58 (xe máy anh T mượn của anh Đoàn D Đ) đến đón Bùi Đức D tại địa bàn quận Đống Đa chở về phòng trọ của anh T. Khi gặp anh T thì D có để cặp sách của D trong cốp chiếc xe máy. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì D cùng anh T về đến phòng trọ. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/6/2023, D đi xuống dưới tầng 1 (chỗ để xe của phòng trọ) và nhắn tin cho anh T nói cho mượn chìa khoá xe máy Honda Vision màu xanh đen BKS 19N1-342.58 của anh Đoàn Văn Đ để lấy cặp sách trong cốp xe. Lúc sau, anh T mang chìa khoá xuống thì D lấy đồ trong cốp và có hỏi chiếc mượn xe máy của anh Đ để đi làm. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/06/2023 sẽ mang xe về trả và anh T đã hỏi anh Đ về việc D hỏi mượn xe. Anh Đ đồng ý cho D mượn xe để sử dụng. Sau khi mượn được xe máy, D điều khiển xe máy để đi đến chỗ làm, khi đi trên đường Trần Duy Hưng thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Đ để đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Sau đó, D điều khiển xe đi tìm cửa hàng cầm đồ, D mở cốp xe thì thấy trong cốp có để Giấy đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn Đ. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 14/6/2023, D điều khiển xe máy đến khách sạn Phương Châm, địa chỉ: thôn Du Ngoại, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội, để thuê phòng và cầm cố xe cho ông Trần Văn C (sinh năm: 1965; HKTT: thôn D, M, Đ, Hà Nội) là chủ khách sạn lấy 10.000.000 đồng. Ông C chuyển khoản cho D 8.900.000 đồng từ tài khoản số 19034849085010 mang tên TRAN VAN C mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến số tài khoản 0386864866 mang tên BUI DUC D mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) còn lại cắt lại số tiền 1.100.000 đồng tiền lãi trong 07 ngày. Sau khi chuyển tiền, Ông C viết giấy bán xe trong đó thể hiện nội dung D nhận số tiền 10.000.000 đồng và D ký vào mục người làm giấy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục đến gặp Ông C và bảo cho lấy thêm số tiền 5.000.000 đồng thì ông Chuyển đồng ý và chuyển cho D số tiền 4.500.000

đồng còn cất lại 500.000 đồng là tiền lãi của 07 ngày. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, D lại đến gặp Ông C và bảo cho lấy thêm tiền thì Ông C đồng ý cho cầm cố chiếc xe trên với tổng số tiền là 18.000.000 đồng và Ông C chuyển thêm cho D số tiền 2.400.000 đồng còn cất lại 600.000 đồng, bao gồm: 300.000 đồng tiền lãi cho 07 ngày và 300.000 đồng là tiền D bảo để lại để trả tiền ăn, ở tại khách sạn Phương Châm. Sau khi chuyển tiền thì Ông C xé bỏ Giấy bán xe đã viết trước đó và viết lại 01 giấy bán xe đề ngày 14/6/2023 với nội dung mua chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS 19N1-342.58 với giá 18.000.000 đồng và D là người ký tên vào mục người làm giấy.

Đến sáng ngày 14/6/2023, anh T liên lạc với D bảo đem xe về trả cho anh Đ, D nghe máy và hứa sẽ mang xe về trả. Tuy nhiên, khi đó D không có khả năng chuộc xe máy về trả cho anh Đ nên đã nói dối là đang bị Công an quận Hà Đông bắt, giữ (D không nói cụ thể là bị bắt như thế nào). Đến sáng ngày 15/6/2023, anh T tiếp tục gọi điện cho D để yêu cầu D đem xe về trả cho anh Đ thì lúc đó D nói đã đem xe máy của anh Đ đi cầm cố. D xin cho thời gian để chuộc xe về trả thì anh Đ đồng ý và cho D 02 ngày. Tuy nhiên, quá 02 ngày D cũng không có khả năng chuộc xe để trả lại nên đã trốn tránh, không gặp anh Đ. Đến ngày 19/6/2023, anh Đ trình báo đến Công an phường Trung Hoà. Cùng ngày, D đã đến Công an phường Trung Hoà đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Công an phường Trung Hoà đã dẫn giải D đến nhà ông Trần Văn C tại thôn D, M, Đ, Hà Nội để xác định nơi cầm cố, thu giữ chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS 19N1-342.58. Ông Trần Văn C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy, Giấy đăng ký xe và Giấy - bán xe cho Cơ quan công an.

Ngoài ra, còn thu giữ của Bùi Đức D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 262/TCKH-BBĐGHĐ ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận, chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS 19N1-342.58, trị giá: 32.420.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định chữ ký, chữ viết của Bùi Đức D trên Giấy bán xe với chữ ký, chữ viết của Bùi Đức D trên Bản tường trình, Biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc do Cơ quan điều tra thu thập. Ngày 15/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 6230/KL-KTHS kết luận: chữ ký, chữ viết Bùi Đức D trên Giấy bán xe và các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận của Bùi Đức D phù hợp với lời khai của người

chứng kiến, lời khai bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS: 19NT-342.58 và Giấy đăng ký xe, ngày 30/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Văn Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng thu giữ của Bùi Đức D là điện thoại D sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè.

Đối với ông Trần Văn C là chủ doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, ngày 14/6/2023, đã nhận cầm cố chiếc xe Honda Vision, màu xanh đen, BKS: 19N1-342 58 của anh Đ từ Bùi Đức D với số tiền 18.000.000 đồng sau đó đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan công an để điều tra. Ngày 23/8/2023, chị Bùi Thúy H (sinh năm: 1992, HKTT: Tổ 10, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) là chị gái của Bùi Đức D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 18.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của Bùi Đức D. Ngày 15/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Văn C trên. Tuy nhiên, ông Trần Văn C đã có vi phạm trong việc nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố, vi phạm khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.900.000 đồng do ông Trần Văn C giao nộp đồng thời đề nghị UBND quận Cầu Giấy xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn C về hành vi “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với hình thức phạt tiền, mức phạt 7.500.000 đồng

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng thu giữ của Bùi Đức D là điện thoại D sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội

Cáo trạng số 237/CT-VKSCG ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Bùi Đức D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Bùi Đức D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm

i,s,b khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Đức D từ **16** tháng đến **20** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 32 đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Bùi Đức D 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.900.000 VND (một triệu chín trăm nghìn đồng);

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/6/2023, Bùi Đức D hỏi mượn anh Đoàn Văn Đ chiếc xe máy Honda Vision màu xanh đen BKS 19N1-342.58. D hứa đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/06/2023 sẽ mang xe về trả. Tuy nhiên khi đang đi trên đường Trần Duy Hưng thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Đ để đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Sau đó, D cầm cố xe cho ông Trần Văn C (sinh năm: 1965; HKTT: thôn D, M, Đ, Hà Nội) lấy 18.000.000 đồng. D đã tiêu sài hết số tiền trên và không có khả năng chuộc xe để trả lại nên đã trốn tránh, không gặp anh Đ. Đến ngày 19/6/2023, anh Đ trình báo đến Công an phường

Trung Hoà. Cùng ngày, D đã đến Công an phường Trung Hoà đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 262/TCKH-BBĐGHĐ ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận, chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh đen, BKS 19N1-342.58, trị giá: 32.420.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, Bùi Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận của Bùi Đức D phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản trị giá: 32.420.000 đồng của bị cáo đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chị gái của bị cáo đã thay mặt gia đình khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh nặng... nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt đây cũng là các điều kiện để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam được hưởng án treo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại tự do cho bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

Đối với ông Trần Văn C là chủ doanh nghiệp không có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, ngày 14/6/2023, đã nhận cầm cố chiếc xe Honda Vision, màu xanh đen, BKS: 19N1-342 58 từ Bùi Đức D với số tiền 18.000.000 đồng. “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã đề nghị UBND quận Cầu Giấy xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn C là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn Đ đã nhận lại toàn bộ số tài sản mà Bùi Đức D đã chiếm đoạt và không có ý kiến đề nghị về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng thu giữ của Bùi Đức D là điện thoại D sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của ông Trần Văn C cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Quyết định

1. Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: **Bùi Đức D 15** (mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về ủy ban nhân dân xã B, huyện BL, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả lại tự do cho bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Bùi Đức D 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng.

(Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Công An quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.900.000 VND (một triệu chín trăm nghìn đồng);

(Theo giấy nộp tiền của Công an quận Cầu Giấy vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 06/10/2023).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị Bùi Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn Đ, ông Trần Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nội nhữn:

- Bp c, o; Bị hại;
- TAND thpnh phè Hm Néi;
- ViŔn kiŔm s, t nhŔn dŔn quŔn Cầu Giấy;
- C«ng an quŔn Cầu Giấy;
- Chi cŔc THA quŔn Cầu Giấy;
- L-u hă s-.

**tm. Húi @ăng xĐt xŔ s- thŔm
ThŔm ph, n - ChŔn to¹ phi^an toj**

NguyŔn Anh Huy